

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN ĐỒ SƠN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST  
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Hữu Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hợp

Ông Đinh Xuân Nhuận

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang K, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1967 tại thành phố Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố D, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số nhà 31 đường T, tổ dân phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T (đã chết) và bà Hoàng Thị N (đã chết); có vợ là Vũ Thị C (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20-8-2020, đến ngày 24-8-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 31 đường T, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng, có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Đinh Xuân T; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quang K là người nghiện ma túy từ năm 2019 đến nay vẫn chưa cai nghiện. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 04 giờ 50 phút, ngày 20-8-2020, bị cáo K một mình điều khiển xe mô tô BKS 16P8-2333 đến khu vực đường tàu C, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Tại đây, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng được 05 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong chứa ma túy. Bị cáo cất giấu 05 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy trong túi quần dài bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về quận Đ. Đến khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo đi vào khu vực đường Đ thuộc tổ N, phường H, quận Đ tìm nơi vắng người để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an quận Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: Trong túi quần dài bên phải của bị cáo 05 đoạn ống hút nhựa màu trắng, kích thước tương tự nhau 02cm x 01cm, hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn hút đều chứa chất bột màu trắng, dạng cục, bị cáo khai chất bột đó là ma túy loại Heroine; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER GRAVITA, màu xanh, BKS 16P8-2333.

Kết luận giám định số 528/KLGD ngày 24-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo K gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,41gam, là loại Heroine.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 13-11-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo K về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo K không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng; thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,41gam Heroine trong túi quần dài bên phải và bị Công an quận Đ bắt quả tang vào hồi khoảng 06 giờ 40, phút 20-8-2020 khu vực đường Đ thuộc tổ N, phường H, quận Đ đúng như Cáo trạng đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

*Về tội danh và hình phạt:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,41 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là ông Nguyễn Quang T đã tham gia kháng chiến chống Mỹ, được Hội đồng bộ trưởng tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất. Anh trai của bị cáo (Nguyễn Quang K1) là liệt sỹ. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều

249 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn;

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo. Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu xanh, biển kiểm soát BKS16P8-2333 thu giữ của bị cáo. Do chưa đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe này nên đề nghị Hội đồng xét xử giao lại chiếc xe mô tô này cho Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thu H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Về tội danh và khung hình phạt:*

[2] Lời khai của bị cáo K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 06 giờ 40, phút 20-8-2020, tại khu vực đường Đ, thuộc tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, bị cáo K có hành vi tàng trữ trái phép 0,41gam Heroine trong túi quần bên phải bị cáo đang mặc, bị Công an quận Đ bắt quả tang đúng như Cáo trạng đã nêu.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

[4] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;”*

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo K về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo không những làm mất an ninh, trật tự tại địa phương mà còn gây hại cho sức khỏe của bản thân bị cáo. Nhiều năm qua, chính quyền và các đoàn thể quận Đ đã có nhiều chính sách, huy động nhiều nguồn lực nhằm đẩy lùi các tội phạm và tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy. Do vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để nâng cao hiệu quả đấu tranh đối với tội phạm ma túy trên địa bàn quận Đ, thành phố Hải Phòng.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố bị cáo là ông Nguyễn Quang T đã tham gia kháng chiến chống Mỹ, được Hội đồng bộ trưởng tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất. Anh trai của bị cáo (Nguyễn Quang K1) là liệt sỹ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[10] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Về xử lý vật chứng:*

[11] Chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu xanh, biển kiểm soát BKS16P8-2333 thu giữ của bị cáo, theo bị cáo trình bày và các tài liệu khác thể hiện là xe của chị Nguyễn Thị Thu H (con gái bị cáo) mua của bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng năm 2017. Khi mua bán có giấy tờ mua bán và giấy tờ xe, nhưng chị H đã bị mất những giấy tờ này. Hiện nay, do bà H đã xuất cảnh sang Hồng Kông lao động từ năm 2018 nên Cơ quan điều tra không lấy được lời khai của bà H. Do chưa đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe này nên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Tại phiên tòa, chị H cũng đề nghị đợi khi nào bà H về sẽ yêu cầu các cơ quan chức năng giải quyết, đề nghị tách vật chứng ra để giải quyết sau. Vì vậy, cần giao lại chiếc xe này cho Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

[13] *Về vấn đề khác:* Đối với người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đường tàu C, thành phố Hải Phòng, bị cáo không biết, Cơ quan điều tra cũng không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[14] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[15] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Quang K 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo K số 528/2020/PC09. Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu xanh, biển kiểm soát BKS16P8-2333 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo K phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đ;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Trường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Hợp**

**Đinh Xuân Nhuận**

**Phạm Hữu Trường**